

THÔNG BÁO
TUYÊN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2019

Kính gửi :

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành theo Quyết định số 1713A/QĐ-ĐHHSV ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam,

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh đào tạo trình độ tiến sĩ trong năm 2019, nội dung như sau:

1. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH

- Thời gian tuyển sinh: từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019 (tuyển sinh nhiều lần trong năm).
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, bao gồm đánh giá hồ sơ dự tuyển và đề cương nghiên cứu.

2. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- **Hình thức đào tạo:** Giáo dục chính quy.
- **Thời gian đào tạo:** Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ là 4 năm tập trung. Trong đó, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

3. NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1	Kỹ thuật cơ khí động lực, gồm các chuyên ngành:	9520116	14
1.1	- Khai thác, bảo trì tàu thủy	-	06

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1.2	- Máy và thiết bị tàu thủy	-	04
1.3	- Kỹ thuật tàu thủy	-	04
2	Tổ chức và Quản lý vận tải	9840103	08
3	Khoa học hàng hải	9840106	08
4	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	9520216	05
5	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	9580202	05
	Tổng cộng:		40

4. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

4.1. Về văn bằng

Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải thỏa mãn các điều kiện sau đây về văn bằng:

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.
- Hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và xếp loại tốt nghiệp hạng “giỏi” trở lên.

(Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường đi kèm thông báo này)

4.2. Về đề cương nghiên cứu

a) Trình bày rõ ràng về đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, về lý do lựa chọn đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được.

b) Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo.

c) Kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cùng như sự chuẩn bị của thí sinh về đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu.

d) Đề xuất người hướng dẫn (NHD) trên cơ sở có sự đồng thuận bằng văn bản của người được đề xuất.

(Danh mục hướng nghiên cứu và Danh sách các nhà khoa học hướng dẫn

NCS của các ngành và chuyên ngành đi kèm thông báo này)

4.3. Về công trình khoa học công bố

Người dự tuyển nghiên cứu sinh là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày

đăng ký dự tuyển.

4.4. Về thư giới thiệu

Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

Lưu ý: Thư giới thiệu phải có đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

4.5. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển nghiên cứu sinh là công dân Việt Nam phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

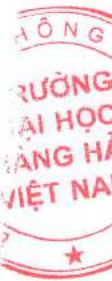
a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Cambridge examination: CAE 45-59/ PET Pass with Distinction; CIEP/Alliance française diplomas: TCF B2/ DELF B2/ Diplôme de Langue; Goethe –Institut: Goethe-Zertifikat B2/ Zertifikat Deutsch für den Beruf; TestDaF: TDN3-TDN4; Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK): HSK level 6; Japanese Language Proficiency Test:

N2; ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному: ТРКИ-2) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình



bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

4.6. Về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác

Không yêu cầu người dự tuyển nghiên cứu sinh về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác.

5. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

01 bộ hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn 6 tháng của cơ quan quản lý nhân sự hoặc của xã/phường/thị trấn nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm). Sơ yếu lý lịch phải dán ảnh của người đăng ký dự tuyển và đóng dấu giáp lai;
- Lý lịch khoa học (theo mẫu);
- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức, trong đó cam kết tạo mọi điều kiện để người dự tuyển thực hiện các yêu cầu về thời gian và hình thức đào tạo (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
- Bản sao có công chứng văn bằng, bằng điểm đại học; bằng, bằng điểm thạc sĩ kèm theo bản chính để đối chiếu ((trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);
- Đề cương nghiên cứu (theo mẫu) (08 bản);
- Thư giới thiệu;
- Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ xác nhận trình độ ngoại ngữ;
- Bản sao chụp bìa, mục lục tạp chí và toàn văn 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; Quyết định giao nhiệm vụ NCKH, Quyết định Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH và biên bản nghiệm thu đề tài NCKH các cấp.(nếu có) (08 bộ);
- Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế;
- Bản sao giấy khai sinh (có công chứng);
- 02 (hai) ảnh chân dung mới chụp cỡ 4x6 (ghi rõ họ và tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau); 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận trên phong bì (để gửi giấy

triệu tập nhập học trong trường hợp trúng tuyển).

6. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, XÉT TUYỂN VÀ LỆ PHÍ

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ 01/12/2018 tại Viện Đào tạo sau đại học – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: từ ngày 01/01/2019.

- Lệ phí: 60.000 đồng/1 hồ sơ; Xét tuyển: 250.000 đồng/ 1 hồ sơ.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Viện Đào tạo sau đại học, P.203, Nhà A6, Khu hiệu bộ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Thời gian xét tuyển cụ thể sẽ được thông báo trên trang Web của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Viện Đào tạo sau đại học.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ về Địa chỉ: Viện Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 - Lạch Tray – Lê Chân - Hải Phòng. Điện thoại: 0313735879; E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc <http://www.vimaru.edu.vn/> và <http://sdh.vimaru.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Lưu: VT, V.ĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Lương Công Nhì